

KẾ HOẠCH

Rà soát văn bản quy phạm pháp luật trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa năm 2019

Thực hiện Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2015; Nghị định số 34/2016/NĐ-CP ngày 14/5/2016 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật, Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Kế hoạch rà soát văn bản quy phạm pháp luật trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa năm 2019 với các nội dung cụ thể như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích

Phát hiện quy định trái pháp luật, mâu thuẫn, chồng chéo, hết hiệu lực hoặc không còn phù hợp với tình hình phát triển kinh tế - xã hội để kịp thời đình chỉ thi hành, bãi bỏ, sửa đổi, bổ sung, ngưng hiệu lực hoặc ban hành văn bản mới, bảo đảm tính hợp hiến, hợp pháp, tính thống nhất, đồng bộ của hệ thống pháp luật và phù hợp với tình hình phát triển kinh tế - xã hội.

2. Yêu cầu

a) Hoạt động rà soát văn bản phải được tiến hành thường xuyên, ngay khi có căn cứ rà soát văn bản, không bỏ sót văn bản thuộc trách nhiệm rà soát.

b) Rà soát văn bản phải tuân thủ theo nội dung, trình tự, thủ tục quy định tại Nghị định số 34/2016/NĐ-CP ngày 14/5/2016 của Chính phủ quy định chi tiết và biện pháp thi hành Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật.

c) Kịp thời xử lý, kiến nghị xử lý kết quả rà soát.

II. NỘI DUNG VÀ THỜI GIAN THỰC HIỆN

1. Đối tượng rà soát

Văn bản quy phạm pháp luật do Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân các cấp ban hành.

2. Phạm vi rà soát

Các văn bản quy phạm pháp luật ban hành trước ngày 31/12/2019.

3. Nội dung thực hiện

a) Tổ chức thực hiện nhiệm vụ rà soát văn bản quy phạm pháp luật thường xuyên:

- Cấp tỉnh: Giám đốc các sở, Thủ trưởng các cơ quan chuyên môn trực thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh chủ trì thực hiện rà soát văn bản của Ủy ban nhân dân tỉnh, Hội đồng nhân dân tỉnh có nội dung thuộc chức năng, nhiệm vụ quản lý nhà nước của cơ quan mình.

- Cấp huyện: Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện chỉ đạo các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân cùng cấp thực hiện rà soát, hệ thống hóa văn bản do Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân cấp mình ban hành.

- Cấp xã: Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã tổ chức rà soát, hệ thống hóa văn bản do Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân cấp mình ban hành.

b) Thực hiện rà soát văn bản quy phạm pháp luật liên quan đến phòng chống tham nhũng theo Kế hoạch số 09/KH-UBND ngày 14/01/2019 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh.

- Thanh tra tỉnh chủ trì xây dựng Kế hoạch rà soát văn bản quy phạm pháp luật về phòng, chống tham nhũng theo Kế hoạch số 09/KH-UBND ngày 14/01/2019 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh, tiến hành rà soát và gửi kết quả rà soát về Sở Tư pháp lấy ý kiến theo quy định tại Nghị định số 34/2016/NĐ-CP.

- Sở Tư pháp có trách nhiệm phối hợp, có ý kiến đối với kết quả rà soát.

4. Xử lý kết quả rà soát

a) Kiến nghị cấp có thẩm quyền xử lý kết quả rà soát.

b) Công bố danh mục văn bản hết hiệu lực, ngưng hiệu lực.

5. Thời gian thực hiện

a) Cấp tỉnh

Các sở, ban, ngành thực hiện rà soát văn bản quy phạm pháp luật của Hội đồng nhân dân tỉnh, Ủy ban nhân dân tỉnh có nội dung điều chỉnh những vấn đề thuộc chức năng, nhiệm vụ quản lý nhà nước của cơ quan mình theo trình tự quy định và gửi kết quả về Sở Tư pháp chậm nhất là ngày **05/01/2020**.

Sở Tư pháp tổng hợp kết quả rà soát các văn bản hết hiệu lực, ngưng hiệu lực, trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh công bố chậm nhất là ngày **30/01/2020**.

b) Cấp huyện

Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện có trách nhiệm chỉ đạo các cơ quan chuyên môn cùng cấp thực hiện rà soát văn bản quy phạm pháp luật do Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân cấp mình ban hành.

Phòng Tư pháp giúp Ủy ban nhân dân tổng hợp kết quả rà soát các văn bản hết hiệu lực, ngưng hiệu lực, trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện công bố chậm nhất là ngày **30/01/2020**. Báo cáo kết quả rà soát về Sở Tư pháp chậm nhất là ngày **10/02/2020**.

c) Cấp xã:

Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã có trách nhiệm tổ chức rà soát văn bản quy phạm pháp luật do Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân cấp mình ban hành.

Công chức Tư pháp - Hộ tịch cấp xã giúp Chủ tịch Ủy ban nhân dân cùng cấp lập, tổ chức thực hiện kế hoạch rà soát văn bản quy phạm pháp luật, trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã công bố kết quả rà soát văn bản quy phạm pháp luật của Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân cùng cấp chậm nhất là ngày 30/01/2020.

III. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Trách nhiệm của Sở Tư pháp

a) Theo dõi, đôn đốc, hướng dẫn các sở, ban, ngành, địa phương thực hiện Kế hoạch này; trên cơ sở báo cáo kết quả rà soát văn bản quy phạm pháp luật của các sở, ban, ngành tổng hợp kết quả rà soát báo cáo Bộ Tư pháp theo quy định.

b) Có ý kiến trả lời về Hồ sơ rà soát văn bản quy phạm pháp luật của các sở, ban, ngành.

c) Tổng hợp các khó khăn, vướng mắc trong quá trình thực hiện Kế hoạch rà soát văn bản quy phạm pháp luật, báo cáo Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, quyết định.

2. Trách nhiệm của các sở, ban, ngành

a) Các sở, ban, ngành trong phạm vi nhiệm vụ, quyền hạn được giao có trách nhiệm rà soát các văn bản quy phạm pháp luật của Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân điều chỉnh những vấn đề thuộc chức năng, nhiệm vụ quản lý nhà nước của cơ quan mình; nếu phát hiện có quy định trái pháp luật, mâu thuẫn, chồng chéo, hết hiệu lực hoặc không còn phù hợp với tình hình phát triển kinh tế - xã hội thì kiến nghị với cơ quan nhà nước có thẩm quyền kịp thời đình chỉ thi hành, bãi bỏ, sửa đổi, bổ sung, ban hành văn bản mới hoặc thay thế văn bản quy phạm pháp luật.

b) Căn cứ chức năng, nhiệm vụ được giao, các sở, ban, ngành chủ động bố trí nguồn lực thực hiện rà soát văn bản quy phạm pháp luật theo Kế hoạch này.

c) Thực hiện trình tự, thủ tục rà soát và xử lý kết quả rà soát theo đúng quy định tại Nghị định số 34/2016/NĐ-CP.

d) Trình Hồ sơ rà soát văn bản quy phạm pháp luật để Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, quyết định việc xử lý hoặc kiến nghị xử lý kết quả rà soát.

Gửi Báo cáo kết quả rà soát văn bản quy phạm pháp luật cho cơ quan tư pháp để theo dõi, tổng hợp.

đ) Lập dự toán kinh phí rà soát văn bản quy phạm pháp luật hàng năm trình cơ quan có thẩm quyền phê duyệt.

3. Trách nhiệm của Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố

a) Trên cơ sở Kế hoạch này, Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố có trách nhiệm xây dựng Kế hoạch triển khai nhiệm vụ rà soát văn bản quy phạm pháp luật tại địa phương.

b) Tổ chức thực hiện công tác rà soát văn bản theo quy định tại Chương IX Nghị định số 34/2016/NĐ-CP; Kế hoạch này và các văn bản có liên quan.

c) Bố trí biên chế và các điều kiện bảo đảm khác để thực hiện tốt công tác rà soát văn bản quy phạm pháp luật.

d) Trực tiếp chỉ đạo, hướng dẫn cụ thể để Ủy ban nhân dân cấp xã thực hiện đầy đủ các nội dung, yêu cầu tại Kế hoạch này.

đ) Thực hiện chế độ báo cáo hàng năm về công tác rà soát văn bản theo quy định tại Chương IX Nghị định số 34/2016/NĐ-CP và các văn bản có liên quan.

4. Trách nhiệm của Ủy ban nhân dân các xã, phường, thị trấn

a) Tổ chức triển khai thực hiện công tác rà soát văn bản quy phạm pháp luật theo quy định tại Nghị định số 34/2016/NĐ-CP; Kế hoạch này và các văn bản có liên quan.

b) Thực hiện chế độ báo cáo kết quả rà soát văn bản quy phạm pháp luật cho cơ quan có thẩm quyền.

Trong quá trình tổ chức thực hiện nếu có vướng mắc các sở, ban, ngành; Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố phản ánh bằng văn bản về Sở Tư pháp để tổng hợp, báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, quyết định./.

Nơi nhận:

- Bộ Tư pháp (để b/c);
- TT Tỉnh ủy, TT HĐND tỉnh (để b/c);
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- Các sở, ban, ngành cấp tỉnh;
- HĐND, UBND huyện, thị xã, thành phố;
- Lưu: VT, KSTTHC-NC.

KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH *đang*



Lê Thị Thìn